

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST.
Ngày: 17-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thành Long

Ông Huỳnh Văn Lơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST – DS ngày 05/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-DS ngày 26/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà CAPITAL TOWER, số A Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Thành N (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: khóm A, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phan Trung L, sinh năm 1967 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Khóm B, Phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thành N trình bày:

Ông Phan Trung L vay vốn tại Ngân hàng TMCP B – phòng giao dịch Ngã Năm, theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201800054 ngày 08/02/2018, cụ thể như sau:

Số tiền vay 55.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Phương thức cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia ra làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 920.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên ngày 15/3/2018. Kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi: được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế. Ngày trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2023. Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ dùng gia dụng và trang thiết bị gia đình).

Lãi suất cho vay: 12,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc cho vay không có đảm bảo tài sản.

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201800058 ngày 09/02/2018, ông L vay vốn của Ngân hàng như sau:

Số tiền vốn vay: 12.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Phương thức cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh toán của khách hàng giao dịch ghi nợ có. Kỳ hạn trả lãi: Ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh (nếu có) vào ngày cuối tháng:

Nếu số dư khả dụng > Số lãi, phí đến hạn trả: Lãi thấu chi được tự động thu từ TKTC;

Nếu số dư khả dụng < Số lãi, phí đến hạn trả: Khách hàng nộp tiền vào TKTC và/hoặc Ngân hàng sẽ thực hiện trích từ các Tài khoản thanh toán/Tài khoản tiền gửi khác của khách hàng để thu nợ;

Ngày trả nợ cuối cùng: 08/02/2019.

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Sửa chữa nhà ở và sắm đồ gia dụng và trang thiết bị gia đình); lãi suất cho vay: 13,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà, nơi làm việc đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ. Cụ thể các hợp đồng ngày 08/02/2018 và ngày 09/02/2018 khách hàng đã không thanh toán nợ từ ngày 15/02/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2021 là 78.008.833 đồng. Trong đó hợp đồng ngày 09/02/2018 còn nợ vốn gốc 10.538.972 đồng, lãi trong hạn: 3.137.431 đồng, lãi quá hạn: 4.537.244 đồng. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 18.213.647 đồng. Hợp đồng ngày 08/02/2018 dư nợ quá hạn 44.880.000 đồng; lãi trong hạn: 9.461.823 đồng, lãi quá hạn: 5.453.363 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông Phan Trung L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tạm tính đến ngày 17/5/2021 tổng số tiền của hai hợp đồng nêu trên là 78.008.833 đồng.

Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Phan Trung L vắng mặt không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phan Trung L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B thấy rằng: Ông Phan Trung L vay vốn tại ngân hàng TMCP B – phòng giao dịch Ngã Năm, theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201800054 ngày 08/02/2018, cụ thể như sau:

Số tiền vay 55.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Phương thức cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc được chia ra làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 920.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ trả đầu tiên ngày 15/3/2018. Kỳ cuối trả hết số tiền còn lại vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Kỳ hạn trả lãi: được trả cùng kỳ với nợ gốc và tính trên dư nợ thực tế. Ngày trả nợ cuối cùng ngày 07/02/2023. Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ dùng gia dụng và trang thiết bị gia đình). Lãi suất cho vay: 12,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc cho vay không có đảm bảo tài sản.

Theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201800058 ngày 09/02/2018, ông L vay vốn của Ngân hàng như sau:

Số tiền vốn vay: 12.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng. Phương thức cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc được tự động trả ngay khi tài khoản thanh toán của khách hàng giao dịch ghi nợ Có. Kỳ hạn trả lãi: Ngân hàng thực hiện tự động hạch toán thu nợ lãi và phí phát sinh (nếu có) vào ngày cuối tháng:

Nếu số dư khả dụng > Số lãi, phí đến hạn trả: Lãi thấu chi được tự động thu từ TKTC.

Nếu số dư khả dụng < Số lãi, phí đến hạn trả: Khách hàng nộp tiền vào TKTC và/hoặc Ngân hàng sẽ thực hiện trích từ các Tài khoản thanh toán/Tài khoản tiền gửi khác của khách hàng để thu nợ;

Ngày trả nợ cuối cùng: 08/02/2019

Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng hợp pháp (Sửa chữa nhà ở và sắm đồ gia dụng và trang thiết bị gia đình); lãi suất cho vay: 13,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và phía Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến nhà, nơi làm việc đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn cũng như lập nhiều biên bản làm việc nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ. Cụ thể các hợp đồng ngày 08/02/2018 và ngày 09/02/2018 ông L đã không thanh toán nợ từ ngày 15/02/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/5/2021 của hai hợp đồng nêu trên là 78.008.833 đồng. Trong đó hợp đồng ngày 09/02/2018 còn nợ vốn gốc 10.538.972 đồng, lãi trong hạn: 3.137.431 đồng, lãi quá hạn: 4.537.244 đồng. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 18.213.647 đồng; hợp đồng ngày 08/02/2018 dư nợ quá hạn 44.880.000 đồng; lãi trong hạn: 9.461.823 đồng, lãi quá hạn: 5.453.363 đồng. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 59.795.186 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông Phan Trung L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tạm tính đến

ngày 17/5/2021 tổng số tiền của hai hợp đồng nêu trên là 78.008.833 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng trình bày và yêu cầu như trên là phù hợp, có cơ sở. Do phía ông Phan Trung L sau khi ký kết hợp đồng nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng nhưng quá trình thực hiện lại không thực hiện đúng đủ như vậy là ông L vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Như vậy, ông Phan Trung L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày 17/5/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) tổng cộng là 78.008.833 đồng. Trong đó hợp đồng ngày 09/02/2018 còn nợ vốn gốc 10.538.972 đồng, lãi trong hạn: 3.137.431 đồng, lãi quá hạn: 4.537.244 đồng. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 18.213.647 đồng. Hợp đồng ngày 08/02/2018 dư nợ quá hạn 44.880.000 đồng; lãi trong hạn: 9.461.823 đồng, lãi quá hạn: 5.453.363 đồng. Tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 59.795.186 đồng. Kể từ ngày 18/5/2021 ông L còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký số HDTD883201800054 ngày 08/02/2018 và hợp đồng số HDTD883201800058 ngày 09/02/2018 với Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trung L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 3.900.441 đồng làm tròn số là 3.900.400 đồng (78.008.883 đồng x 5%). Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B về việc yêu cầu ông Phan Trung L trả tiền vay.

[2] Buộc ông Phan Trung L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 78.008.833 đồng (*Bảy mươi tám triệu, không trăm lẻ tám ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: hợp đồng ngày 09/02/2018 còn nợ vốn gốc 10.538.972 đồng, lãi trong hạn: 3.137.431 đồng, lãi quá hạn: 4.537.244 đồng,

tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 18.213.647 đồng. Hợp đồng ngày 08/02/2018 dư nợ quá hạn 44.880.000 đồng; lãi trong hạn: 9.461.823 đồng, lãi quá hạn: 5.453.363 đồng, tổng cộng vốn lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 59.795.186 đồng.

Kể từ ngày 18/5/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD883201800054 ngày 08/02/2018 và hợp đồng số HDTD883201800058 ngày 09/02/2018.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trung L chịu án phí là 3.900.400 đồng (*Ba triệu chín trăm ngàn, bốn trăm đồng*). Ngân hàng thương mại cổ phần B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.815.000 đồng (*Một triệu tám trăm mười lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007645 ngày 21/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh